

**HLB** International



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong (tiền thân là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Kỹ thuật cao ITD) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 063371 ngày 20 tháng 01 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế hiện nay của Công ty là 0301596604.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch Đầu tư và TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 1 đến lần thứ 17 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở, đăng ký chi nhánh, kho hàng, đổi tên công ty, bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 116.103.990.000 VND.

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.  
Điện thoại : (08) 39973951  
Fax : (08) 39973952  
Mã số thuế : 0301596604

**Đơn vị trực thuộc:**

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	Phòng 201, Tòa nhà Hanesc, 152 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	Lầu 7, Tòa nhà số 10, đường Hải Phòng, TP. Đà Nẵng

**Hoạt động chính của Công ty:**

- Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện ngành công nghiệp – xây dựng, thiết bị chống sét, hàng tiêu dùng, thiết bị tin học, hàng điện tử;
- Đại lý ký gửi hàng hóa;
- Thiết bị lắp đặt, bảo trì các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét;
- Xây dựng công nghiệp, dân dụng;
- Tư vấn đầu tư phát triển và ứng dụng các công nghệ kỹ thuật cao trong công nghiệp;
- Mua bán thiết bị viễn thông (cáp đồng trục, các loại anten cho thiết bị truyền dẫn vi ba, phát thanh truyền hình và các phụ kiện kèm theo);
- Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra;
- Kết nối mạng internet;
- Mua bán thiết bị đào tạo – dạy nghề;
- Mua bán và lắp đặt tổng đài điện thoại;
- Mua bán thiết bị giải pháp công nghệ thông tin;
- Tư vấn kỹ thuật giải pháp chống ăn mòn kim loại bằng phương pháp điện hóa;
- Mua bán vật tư, thiết bị chống ăn mòn;
- Thi công lắp đặt hệ thống chống ăn mòn kim loại;
- Đại lý mua bán hàng hóa;
- Môi giới thương mại;

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**  
**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Mua bán thiết bị dụng cụ hệ thống điện, thiết bị điện tử điều khiển, thiết bị phát sóng, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh, thiết bị và máy công nghiệp hóa chất, pin, accu và bộ nạp;
- Mua bán thiết bị văn phòng, thiết bị nghiên cứu khoa học – thí nghiệm;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ;
- Tư vấn, thiết kế về hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, trang web, tích hợp mạng cục bộ;
- Lắp đặt hệ thống cơ điện công trình, hệ thống thông gió, điều hòa cấp nhiệt, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống an ninh bảo vệ, hệ thống năng, chuyên;
- Mua bán hệ thống an ninh, hệ thống báo cháy, báo trộm, giám sát bán hàng;
- Dịch vụ quản lý máy tính;
- Dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào cuộc sống;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Sản xuất, mua bán phần mềm tin học.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 34).

Trong năm Công ty Cổ phần Công nghiệp Tiên Phong đã chia cổ tức năm 2008 và phát hành cổ phiếu thưởng từ thặng dư vốn theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2009 ngày 28 tháng 3 năm 2009, cụ thể như sau:

Chia cổ tức bằng tiền	2.091.057.170
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	15.207.875.023
Phát hành cổ phiếu thưởng	25.894.944.977
Cộng	<u>43.193.877.170</u>

Ngoài ra Công ty đã tạm chia cổ tức và trích quỹ năm 2009 như sau:

Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.194.912.916
Tạm chia cổ tức	4.620.929.600
Cộng	<u>5.815.842.516</u>

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc**

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Anh Dũng	Chủ tịch	01 tháng 4 năm 2006	28 tháng 3 năm 2009
Ông Lâm Thiếu Quân	Chủ tịch	27 tháng 6 năm 2009	-
Ông Nguyễn Khắc Dụng	Thành viên	01 tháng 4 năm 2006	-
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên	28 tháng 3 năm 2009	-
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Thành viên	01 tháng 4 năm 2006	-
Ông Mai Tuấn Tú	Thành viên	01 tháng 4 năm 2006	28 tháng 3 năm 2009
Ông Trần Thanh Nguyên	Thành viên	01 tháng 4 năm 2006	-
Ông William Lean	Thành viên	19 tháng 4 năm 2008	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Hồ Quốc An	Thành viên	28 tháng 3 năm 2009	-
Ông Nguyễn Hữu Lam	Thành viên	28 tháng 3 năm 2009	-
Ông Thomas Hermansen	Thành viên	28 tháng 3 năm 2009	-

### ***Ban kiểm soát***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Hương Giang	Trưởng ban	01 tháng 4 năm 2006	28 tháng 3 năm 2009
Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên	01 tháng 4 năm 2006	28 tháng 3 năm 2009
Ông Khúc Văn Họa	Thành viên	01 tháng 4 năm 2006	28 tháng 3 năm 2009
Ông Lưu Đình Ái	Trưởng ban	28 tháng 3 năm 2009	-
Ông Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	28 tháng 3 năm 2009	-
Bà Nguyễn Thị Thu Sương	Thành viên	28 tháng 3 năm 2009	-

### ***Tổng Giám đốc***

Họ và tên	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lâm Thiệu Quân	01 tháng 4 năm 2000	-

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

### **Xác nhận của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

204744

ÔNG TY  
NHIỆM HỮU  
M TOÁN V  
Ư VẤN

HỒ CỖ

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**  
**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

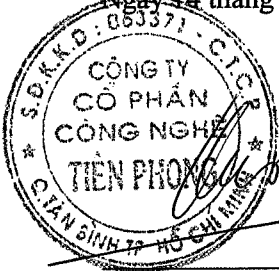
---

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tôi, Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Ngày 14 tháng 4 năm 2010



**LÂM THIỀU QUÂN**  
**Tổng Giám đốc**





www.auditconsult.com.vn

# CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters	: 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City	- Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 3 8272 300
Branch in Hanoi	: 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City	- Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 3 7367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa	: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City	- Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3 875 327
Branch in Can Tho	: 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City	- Tel: (071) 03764 995 - Fax: (84-71) 03764 996

Số: 0490/2010/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

**Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 13 tháng 3 năm 2010, từ trang 07 đến trang 34 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

#### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



**Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV

**Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0954/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>175.135.694.861</b>	<b>66.942.490.982</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>32.557.997.926</b>	<b>3.883.917.169</b>
1. Tiền	111		26.689.108.126	3.883.917.169
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.868.889.800	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>2.963.967.084</b>	<b>11.897.995.441</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	2.963.967.084	11.897.995.441
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>111.830.248.825</b>	<b>30.578.169.965</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	V.3	79.986.550.195	15.044.261.827
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	14.199.904.163	1.474.392.145
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	17.973.156.730	14.236.738.376
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.6	(329.362.263)	(177.222.383)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>23.909.164.766</b>	<b>16.693.188.623</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	24.739.475.663	16.967.408.153
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(830.310.897)	(274.219.530)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.874.316.260</b>	<b>3.889.219.784</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	278.969.610	296.133.752
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	130.324.262
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	3.595.346.650	3.462.761.770

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>68.321.847.146</b>	<b>61.578.145.074</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>4.501.477.222</b>	<b>2.310.030.445</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	4.123.480.100	1.890.364.808
<i>Nguyên giá</i>	222		7.900.351.544	4.828.847.931
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3.776.871.444)	(2.938.483.123)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	295.225.925	419.665.637
<i>Nguyên giá</i>	228		494.185.656	494.185.656
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(198.959.731)	(74.520.019)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	82.771.197	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>62.910.090.000</b>	<b>58.302.033.333</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.14	51.800.090.000	49.692.033.333
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	10.610.000.000	3.610.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	500.000.000	5.000.000.000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>910.279.924</b>	<b>966.081.296</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	910.279.924	966.081.296
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>243.457.542.007</b>	<b>128.520.636.056</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>110.381.665.672</b>	<b>18.009.399.376</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>109.168.782.308</b>	<b>16.720.281.724</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	40.446.620.698	-
2. Phải trả người bán	312	V.19	39.312.681.849	6.920.272.609
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	2.005.331.005	3.719.490.718
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	1.210.435.147	1.248.596.827
5. Phải trả người lao động	315	V.22	2.259.382.504	378.222.031
6. Chi phí phải trả	316	V.23	1.525.184.521	64.000.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	20.103.917.053	4.376.699.539
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.25	2.305.229.531	13.000.000
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.212.883.364</b>	<b>1.289.117.652</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.26	972.738.200	972.738.200
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.27	240.145.164	316.379.452
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>133.075.876.335</b>	<b>110.511.236.680</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>132.783.819.040</b>	<b>110.511.236.680</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.28	116.103.990.000	72.809.560.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.28	-	25.894.944.977
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.28	(15.680.000)	(15.680.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.28	16.695.509.040	11.822.411.703
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>292.057.295</b>	<b>-</b>
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.29	292.057.295	-
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>243.457.542.007</b>	<b>128.520.636.056</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

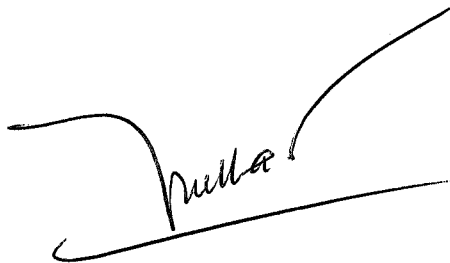
## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối năm	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		79.487,14	6.880,83
Euro (EUR)		211,07	0,43
Dollar Singapore (SGD)		40,00	40,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



**Phan Việt Hà**  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2010

**Lâm Thiệu Quân**  
Tổng Giám đốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

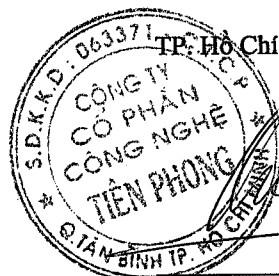
### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	159.070.205.182	73.565.114.529
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	2.241.914.101	577.810.175
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	156.828.291.081	72.987.304.354
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	130.610.482.375	57.423.138.444
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		26.217.808.706	15.564.165.910
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	28.572.237.517	25.582.693.547
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.724.946.401	1.527.376.514
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.138.029.320	596.573.429
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	12.431.652.443	7.632.104.401
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	9.590.672.123	9.029.434.141
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		29.042.775.256	22.957.944.401
11. Thu nhập khác	31	VI.7	307.038.679	330.297.721
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.029.751.970	478.807.498
13. Lợi nhuận khác	40		(722.713.291)	(148.509.777)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		28.320.061.965	22.809.434.624
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.21	331.099.675	159.325.744
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>27.988.962.290</u>	<u>22.650.108.880</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-

Phan Việt Hà  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2010

Lâm Thiều Quân  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

**Năm 2009**

Đơn vị tính: VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		28.320.061.965	22.809.434.624
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11, 12	1.265.724.794	1.035.589.741
- Các khoản dự phòng	03		708.231.247	353.996.810
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		377.909.192	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(28.363.245.651)	(24.288.292.263)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.138.029.320	596.573.429
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		3.446.710.867	507.302.341
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(68.006.827.374)	18.470.567.427
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(7.772.067.510)	6.305.667.120
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		51.059.864.530	(18.922.318.947)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		72.965.514	(13.471.616)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(1.092.004.987)	(596.573.429)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(538.385.827)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		3.009.990.470	62.528.807.454
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(3.913.936.335)	(59.270.283.731)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(23.195.304.825)</b>	<b>8.471.310.792</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.512.404.296)	(1.982.552.892)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		4.545.455	25.857.143
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(25.243.717.521)	(113.055.928.065)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		34.177.745.878	103.049.486.024
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(12.941.390.000)	(19.066.703.333)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	715.150.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		23.347.614.270	11.907.748.131
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>15.832.393.786</b>	<b>(18.406.942.992)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		2.191.610.000	36.489.938.977
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.18	79.715.987.407	14.173.920.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.18	(39.269.366.709)	(33.203.487.594)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.711.986.770)	(6.513.519.650)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>35.926.243.928</b>	<b>10.946.851.733</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>28.563.332.889</b>	<b>1.011.219.533</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>3.883.917.169</b>	<b>2.872.697.636</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>		<b>110.747.868</b>	<b>-</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>32.557.997.926</b>	<b>3.883.917.169</b>



TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2010

*Phan Việt Hà*

Phan Việt Hà  
Kế toán trưởng

Lâm Thiệu Quân  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

---

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2009

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại và dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện ngành công nghiệp – xây dựng, thiết bị chống sét, hàng tiêu dùng, thiết bị tin học, hàng điện tử; Thiết bị lắp đặt, bảo trì các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét; Mua bán thiết bị viễn thông (cáp đồng trục, các loại anten cho thiết bị truyền dẫn vi ba, phát thanh truyền hình và các phụ kiện kèm theo); Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra; Sản xuất, mua bán phần mềm tin học.

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**  
Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

48-C...  
CY  
TU HAN  
VÀ  
N  
CHI MI

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	3 - 5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 5
Tài sản cố định khác	2

### 6. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao từ 3 - 4 năm.

### 7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

### 9. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Thẻ hội viên chơi golf*

Chi phí đã trả được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 44 năm.

#### *Chi phí sửa chữa văn phòng*

Chi phí sửa chữa phát sinh được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 2 năm.

### 10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

### 11. Các khoản dự phòng phải trả

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành của Công ty được ước tính từng loại sản phẩm, hàng hóa và bằng từ 1-5% trên doanh thu các sản phẩm, hàng hóa có yêu cầu bảo hành.

### 12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

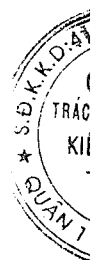
Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

### 13. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

### 14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.





# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Năm 2009, Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### 16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008 : 16.977 VND/USD  
31/12/2009 : 17.941 VND/USD

### 17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	128.085.811	321.261.791
Tiền gửi ngân hàng	26.061.022.315	3.562.655.378
Tiền đang chuyển	500.000.000	-
Các khoản tương đương tiền (*)	5.868.889.800	-
<b>Cộng</b>	<b><u>32.557.997.926</u></b>	<b><u>3.883.917.169</u></b>

(\*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn dùng để đảm bảo cho các khoản bảo lãnh của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh là 5.868.889.800 VND.

### 2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	300.000.000	6.668.859.346
Tiền cho vay	2.663.967.084	5.229.136.095
<b>Cộng</b>	<b><u>2.963.967.084</u></b>	<b><u>11.897.995.441</u></b>

(\*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn dùng để đảm bảo cho các khoản bảo lãnh của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình là 300.000.000 VND.

### 3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
China State Construction Engineering Corporation	3.977.182.881	-
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	23.204.104.015	427.612.500
Mai Tuấn Tú	20.000.000.000	-
Khu Quản lý đường bộ IV	6.113.408.967	-
Công ty Cổ phần Phát triển đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu	2.547.680.800	-
Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng kỹ thuật (Becamex)	1.489.677.869	350.194.868
Công ty Cổ phần BOT đường tránh Thanh Hóa	2.977.706.750	-

4.4.1  
TY  
HỮU  
AN V  
AN  
CH

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nortel Vietnam Limited	-	1.572.537.285
Siemens Aktiengesellschaft	-	1.275.024.039
Nhà thầu Siemens	-	2.171.603.920
Khu Quản lý đường bộ II	8.833.373.549	799.036.010
Tổng Cục Kỹ thuật - Bộ Công an	873.197.151	873.197.151
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu	970.866.446	1.443.060.118
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tinh	936.863.396	1.597.966.243
Các nhà cung cấp khác	8.062.488.371	4.534.029.693
<b>Cộng</b>	<b><u>79.986.550.195</u></b>	<b><u>15.044.261.827</u></b>

#### 4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bosch Security Systems Pte., Ltd.	43.685.095	274.896.507
Công ty Cổ phần Quản lý & Đầu tư xây dựng công trình giao thông 238	-	224.500.800
Công ty Cổ phần Xây lắp & Dịch vụ bưu điện Cà Mau	-	88.344.676
Công ty TNHH Công nghệ MTV Vinci	78.205.575	77.860.995
Công ty Cổ phần Hữu Toàn	-	75.283.614
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Anh Linh	-	206.250.000
Công ty TNHH Tân Thuận (TTC)	11.481.391.745	-
Công ty Liên doanh Cấp Taihan-Sacom	806.475.756	-
Kapsch Traffic Com AB.	205.350.209	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Quốc Tế	200.000.000	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Điện tử Viễn thông Tin học Minh Lộ	186.427.189	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Huy Phát	116.495.000	-
Công ty Cổ phần Nhà hàng Nam Bắc	108.942.000	-
Adaptive Recognition Hungary Inc.	95.179.390	-
Các nhà cung cấp khác	877.752.204	527.255.553
<b>Cộng</b>	<b><u>14.199.904.163</u></b>	<b><u>1.474.392.145</u></b>

#### 5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức và lợi nhuận được chia	16.197.495.100	11.131.176.449
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu chưa khấu trừ	278.263.364	218.704.464
Chi hộ cho các đơn vị ủy thác xuất, nhập khẩu	910.191.251	2.054.560.580
Phải thu khác từ các công ty con, công ty liên kết	269.870.078	185.392.461
Phải thu khác từ các cá nhân	61.548.129	38.810.400
Phải thu khác	255.788.808	608.094.022
<b>Cộng</b>	<b><u>17.973.156.730</u></b>	<b><u>14.236.738.376</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	152.139.880	-
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm	177.222.383	177.222.383
<b>Cộng</b>	<b>329.362.263</b>	<b>177.222.383</b>

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	177.222.383
Trích lập dự phòng	152.139.880
<b>Số cuối năm</b>	<b>329.362.263</b>

**7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	-	445.807.222
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	14.115.299.695	5.970.640.412
Hàng hóa	10.624.175.968	10.550.960.519
<b>Cộng</b>	<b>24.739.475.663</b>	<b>16.967.408.153</b>

**8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho hàng hóa như sau:

Số đầu năm	274.219.530
Trích lập dự phòng	556.091.367
<b>Số cuối năm</b>	<b>830.310.897</b>

**9. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí thuê văn phòng, thuê kho.	27.642.217	407.102.469	(370.663.538)	64.081.148
Chi phí công cụ dụng cụ	70.960.510	193.901.740	(205.029.213)	59.833.037
Chi phí khác	197.531.025	60.190.500	(102.666.100)	155.055.425
<b>Cộng</b>	<b>296.133.752</b>	<b>661.194.709</b>	<b>(678.358.851)</b>	<b>278.969.610</b>

**10. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	563.778
Tạm ứng	399.242.000	514.791.819
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.196.104.650	2.947.406.173
<b>Cộng</b>	<b>3.595.346.650</b>	<b>3.462.761.770</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	279.185.840	1.820.045.075	2.673.800.536	55.816.480	4.828.847.931
Mua sắm mới	-	2.620.551.304	809.081.795	-	3.429.633.099
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(358.129.486)	-	(358.129.486)
<b>Số cuối năm</b>	<b>279.185.840</b>	<b>4.440.596.379</b>	<b>3.124.752.845</b>	<b>55.816.480</b>	<b>7.900.351.544</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	28.215.628	-	1.279.920.296	55.816.480	1.363.952.404
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	144.972.749	931.064.994	1.806.628.900	55.816.480	2.938.483.123
Khấu hao trong năm	57.569.052	437.159.016	646.557.014	-	1.141.285.082
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(302.896.761)	-	(302.896.761)
<b>Số cuối năm</b>	<b>202.541.801</b>	<b>1.368.224.010</b>	<b>2.150.289.153</b>	<b>55.816.480</b>	<b>3.776.871.444</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	134.213.091	888.980.081	867.171.636	-	1.890.364.808
<b>Số cuối năm</b>	<b>76.644.039</b>	<b>3.072.372.369</b>	<b>974.463.692</b>	<b>-</b>	<b>4.123.480.100</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

**12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm máy tính
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	494.185.656
<b>Số cuối năm</b>	<b>494.185.656</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	74.520.019
Khấu hao trong năm	124.439.712
<b>Số cuối năm</b>	<b>198.959.731</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	419.665.637
<b>Số cuối năm</b>	<b>295.225.925</b>

**13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	96.862.688	(14.091.491)	82.771.197
Chi phí tư vấn	-	219.318.182	(219.318.182)	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>316.180.870</b>	<b>(233.409.673)</b>	<b>82.771.197</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 14. Đầu tư vào công ty con

	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty Cổ phần Công nghệ tự động Tân Tiến	50,63%	70,06%	5.553.310.000
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính	54,00%	82,16%	8.193.880.000
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	69,53%	69,99%	10.438.540.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông	69,70%	71,79%	9.260.660.000
Công ty TNHH Một thành viên Phần mềm Tiên Phong	100,00%	100,00%	1.497.000.000
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu	26,23%	43,04%	16.856.700.000
<b>Cộng</b>			<b>51.800.090.000</b>

### 15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty Cổ phần Công nghệ Thiên Vận	32,00%	32,00%	960.000.000
Công ty Cổ phần Thanh toán trực tuyến Mùa Xuân	19,37%	19,37%	2.650.000.000
Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng Toàn Cầu	10,00%	10,00%	7.000.000.000
<b>Cộng</b>			<b>10.610.000.000</b>

### 16. Đầu tư dài hạn khác

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thái Sơn Tiên Phong. Công ty này hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103010237 ngày 08 tháng 5 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ là 12 tỷ VND. Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong đầu tư 2.240.000.000 VND tương đương 18,67% vốn điều lệ.

### 17. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào	Số cuối năm
			chi phí SXKD trong năm	
Chi phí thẻ hội viên golf	886.865.770	-	(23.935.148)	862.930.622
Chi phí sửa chữa văn phòng	79.215.526	22.456.000	(54.322.224)	47.349.302
<b>Cộng</b>	<b>966.081.296</b>	<b>22.456.000</b>	<b>(78.257.372)</b>	<b>910.279.924</b>

### 18. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	26.112.120.698	-
- Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình <sup>(a)</sup>	6.397.865.528	-
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam <sup>(b)</sup>	227.685.062	-
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(c)</sup>	19.486.570.108	-
Vay Công ty TNHH Liên Doanh Global Sitem (GSC)	5.294.500.000	-
Vay ngắn hạn cá nhân	9.040.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>40.446.620.698</b>	<b>-</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình để bổ sung vốn lưu động. Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng trên cơ sở tín chấp dựa trên quản lý nguồn thu từ các hợp đồng kinh tế của các khách hàng sau:
- Công ty Bưu chính viễn thông, Bưu điện
  - Công ty Điện toán và truyền số liệu, các Trung tâm Thông tin di động
  - Công ty Điện Lực
  - Công ty Hàng Không
  - Cục Quản lý đường bộ Việt Nam
  - Các Ngân hàng Cổ phần và Nhà nước
- (b) Khoản vay Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp số dư có trong tài khoản TK 001-506724 đồng thời đơn vị phải duy trì trong tài khoản này mức không thấp hơn 30% tổng dư nợ theo tiện ích.
- (c) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất của Ông Nguyễn Khắc Dụng và Bà Nguyễn Thị Bình.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	61.324.487.407	(35.212.366.709)	26.112.120.698
Vay ngắn hạn tổ chức	-	5.794.500.000	(500.000.000)	5.294.500.000
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	-	12.597.000.000	(3.557.000.000)	9.040.000.000
<b>Cộng</b>	-	<b>79.715.987.407</b>	<b>(39.269.366.709)</b>	<b>40.446.620.698</b>

### 19. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng cấp thoát nước	259.452.147	240.527.382
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn thông	2.442.000	204.567.000
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	4.000.432.898	949.535.234
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính	309.750.574	383.159.512
Công ty Cổ phần Công nghệ Thiên Vận	9.828.077.377	426.191.055
Công ty TNHH Một thành viên Phần mềm Tiên Phong	2.853.942.000	265.000.000
Phoenix Contact (Sea) Pte., Ltd.	560.806.091	378.789.361
Schneider Electric Overseas Asia Pte., Ltd.	548.695.100	1.416.659.024
Siemens Ag, A&D Mc Mt Om	900.457.141	1.914.832.563
Công ty TNHH Công nghệ Tin Học C.P Optitech Pte Ltd.	895.710.830	700.731
	5.860.222.480	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông	7.502.142.748	67.433.594
Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu	800.075.622	3.000.598
Công ty TNHH Xây dựng Đại Hoàng Anh	502.481.446	-
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư phát triển Công nghệ (Techpro)	421.893.196	132.452.698

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH An Phát	304.777.200	-
Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Hoàng Việt	331.344.139	-
Công ty TNHH Kỹ thuật Máy tính Phúc Châu	394.834.000	2.080.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Sao Nguyên	354.934.400	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Rồng Việt	323.892.391	-
Các khách hàng khác	2.356.318.069	535.343.857
<b>Cộng</b>	<b><u>39.312.681.849</u></b>	<b><u>6.920.272.609</u></b>

### 20. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Xí nghiệp Dịch vụ thu phí	9.756.912	56.070.963
Gtech Services (Hongkong) Ltd.	388.614.479	2.702.132.192
Degremont Limited (Nhơn Trạch Việt Nam Project)	846.553.410	-
Công ty TNHH Ericsson Việt Nam	679.428.380	-
Công ty Cổ phần BOT đường tránh Thanh Hóa	-	294.550.000
Công ty TNHH Thương mại & Du lịch Hiệp Phúc	-	654.071.015
Các khách hàng khác	80.977.824	12.666.548
<b>Cộng</b>	<b><u>2.005.331.005</u></b>	<b><u>3.719.490.718</u></b>

### 21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	728.405.336	2.180.694.357	(2.325.639.300)	583.460.393
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	272.447.045	2.763.926.473	(2.937.828.663)	98.544.855
Thuế xuất, nhập khẩu	166.613.778	2.001.441.032	(2.090.832.537)	77.222.273
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(130.324.262)	331.099.675	-	200.775.413
Thuế thu nhập cá nhân	81.130.668	348.274.109	(178.972.564)	250.432.213
Thuế khác	-	5.671.050	(5.671.050)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.118.272.565</u></b>	<b><u>7.631.106.696</u></b>	<b><u>(7.538.944.114)</u></b>	<b><u>1.210.435.147</u></b>

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Cung cấp phần mềm	Không chịu thuế
Máy xử lý dữ liệu, thiết bị ngoại vi máy tính, thiết bị mạng viễn thông	5%
Các mặt hàng, dịch vụ khác	10%



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### **Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh số IV.15.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.320.061.965	22.809.434.624
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.026.489.556	655.825.935
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(27.454.553.377)</u>	<u>(22.675.160.119)</u>
Tổng thu nhập chịu thuế	1.891.998.144	790.100.440
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	472.999.536	221.228.123
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Tài chính	(141.899.861)	(115.312.659)
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm trước	-	53.410.280
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>331.099.675</u></b>	<b><u>159.325.744</u></b>

### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

22. **Phải trả người lao động**  
Tiền lương phải trả nhân viên.

23. **Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	46.024.333	-
Giá vốn hàng hóa phải trả	1.260.468.699	-
Chi phí lắp đặt, vận chuyển	31.860.000	-
Chi phí dịch vụ	186.831.489	64.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.525.184.521</u></b>	<b><u>64.000.000</u></b>

24. **Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	291.643.393	-
Bảo hiểm xã hội	97.087.593	8.692.136
Phải trả khác cho các công ty con, công ty liên kết	6.060.000.000	2.308.024.500
Phải trả khác cho cá nhân	435.000.000	-
Phải trả Công ty TNHH Thương mại Việt Sơn	13.064.473.000	2.013.850.333
Phải trả khác	155.713.067	46.132.570
<b>Cộng</b>	<b><u>20.103.917.053</u></b>	<b><u>4.376.699.539</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 25. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến việc bảo hành lắp đặt máy móc, thiết bị. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	13.000.000
Tăng do trích lập trong năm	2.387.007.299
Số đã sử dụng trong năm	(81.777.768)
Số đã hoàn nhập trong năm	(13.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.305.229.531</b>

### 26. Phải trả dài hạn khác

Ký quỹ, ký cược dài hạn.

### 27. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	316.379.452
Số trích lập trong năm	-
Số chi trong năm	(76.234.288)
<b>Số cuối năm</b>	<b>240.145.164</b>

### 28. Vốn chủ sở hữu

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	53.647.365.000	2.748.295.000	(1.222.974.000)	3.505.039.961	58.677.725.961
Chia cổ tức	7.026.200.000	-	-	-	7.026.200.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	22.650.108.880	22.650.108.880
Trích lập quỹ trong năm trước	-	-	-	(782.017.488)	(782.017.488)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(13.539.719.650)	(13.539.719.650)
Phát hành cổ phiếu	12.135.995.000	23.146.649.977	-	-	35.282.644.977
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	1.207.294.000	-	1.207.294.000
Giảm khác	-	-	-	(11.000.000)	(11.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>72.809.560.000</b>	<b>25.894.944.977</b>	<b>(15.680.000)</b>	<b>11.822.411.703</b>	<b>110.511.236.680</b>
Số dư đầu năm nay	72.809.560.000	25.894.944.977	(15.680.000)	11.822.411.703	110.511.236.680
Tăng vốn từ thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận của năm trước	41.102.820.000	(25.894.944.977)	-	(15.207.875.023)	-
Phát hành cổ phiếu	2.191.610.000	-	-	-	2.191.610.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	27.988.962.290	27.988.962.290
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	(1.194.912.916)	(1.194.912.916)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(2.091.057.170)	(2.091.057.170)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	(4.620.929.600)	(4.620.929.600)
Giảm khác	-	-	-	(1.090.244)	(1.090.244)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>116.103.990.000</b>	<b>-</b>	<b>(15.680.000)</b>	<b>16.695.509.040</b>	<b>132.783.819.040</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	17.298.932.193
Tạm chi cổ tức năm nay	4.620.929.600
<b>Cộng</b>	<b>21.919.861.793</b>

### Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.610.399	7.350.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.610.399	7.280.956
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	11.610.399	7.280.956
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(1.568)	(1.568)
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(1.568)	(1.568)
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.608.831	7.279.388
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	11.608.831	7.279.388
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

### 29. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Trích quỹ trong năm</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	-	411.712.916	(266.018.645)	145.694.271
Quỹ phúc lợi	-	783.200.000	(636.836.976)	146.363.024
<b>Cộng</b>	-	<b>1.194.912.916</b>	<b>(902.855.621)</b>	<b>292.057.295</b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	159.070.205.182	73.565.114.529
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	120.534.442.165	44.664.239.609
- <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	38.535.763.017	28.900.874.920
Khoản giảm trừ doanh thu hàng bán bị trả lại	(2.241.914.101)	(577.810.175)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>156.828.291.081</b>	<b>72.987.304.354</b>
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Doanh thu thuần bán hàng hóa</i>	118.643.783.184	44.086.429.434
- <i>Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ</i>	38.184.507.897	28.900.874.920

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	102.826.600.408	38.954.259.812
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	26.953.571.070	18.194.659.102
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	830.310.897	274.219.530
<b>Cộng</b>	<b><u>130.610.482.375</u></b>	<b><u>57.423.138.444</u></b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	415.156.019	778.046.290
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	98.655.675	36.946.965
Lãi tiền cho vay	544.223.525	857.754.807
Cổ tức, lợi nhuận được chia	27.454.553.377	22.675.160.119
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	15.940.107	533.013.695
Doanh thu hoạt động tài chính khác	43.708.814	701.771.671
<b>Cộng</b>	<b><u>28.572.237.517</u></b>	<b><u>25.582.693.547</u></b>

### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.138.029.320	596.573.429
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	377.909.192	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.209.007.889	930.803.085
<b>Cộng</b>	<b><u>3.724.946.401</u></b>	<b><u>1.527.376.514</u></b>

### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.245.457.839	4.055.343.873
Chi phí văn phòng phẩm	585.834.979	276.886.146
Chi phí khấu hao tài sản cố định	371.466.188	217.294.254
Chi phí bảo hành	266.893.949	218.743.444
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.214.994.289	2.156.716.974
Chi phí bằng tiền khác	747.005.199	707.119.710
<b>Cộng</b>	<b><u>12.431.652.443</u></b>	<b><u>7.632.104.401</u></b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.269.469.793	3.305.544.189
Chi phí văn phòng phẩm	74.389.886	121.302.557
Chi phí đồ dùng văn phòng	254.035.234	1.185.481.866
Chi phí khấu hao tài sản cố định	879.841.401	797.424.014
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.522.300.078	2.882.934.502
Chi phí khác	590.635.731	736.747.013
<b>Cộng</b>	<b><u>9.590.672.123</u></b>	<b><u>9.029.434.141</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	4.545.455	25.857.143
Các khoản nợ không xác định được chủ	-	171.324.294
Hoàn nhập trích dự phòng bảo hành	274.219.530	127.032.449
Thu khác	28.273.694	6.083.835
<b>Cộng</b>	<b><u>307.038.679</u></b>	<b><u>330.297.721</u></b>

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	55.232.725	48.526.096
Xử lý tài sản thiếu	-	102.402.940
Thanh lý tài sản khác, công cụ dụng cụ	67.522.316	185.824.237
Chi phí khác	906.996.929	142.054.225
<b>Cộng</b>	<b><u>1.029.751.970</u></b>	<b><u>478.807.498</u></b>

#### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân công	12.514.927.632	7.360.888.062
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.251.307.589	1.014.718.268
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.937.010.944	17.729.554.057
Chi phí khác	2.518.794.978	3.246.280.736
<b>Cộng</b>	<b><u>34.222.041.143</u></b>	<b><u>29.351.441.123</u></b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

#### Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nhận cổ tức bằng cổ phiếu (góp vốn)	8.219.080.000	2.531.020.000
Góp vốn nhưng chưa chuyển tiền (nợ phải trả)	-	2.063.030.000
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	15.207.875.023	7.026.200.000
<b>Cộng</b>	<b><u>23.426.955.023</u></b>	<b><u>11.620.250.000</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch với các bên liên quan

##### *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.025.600.000	1.328.835.167
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	-	62.913.382
Tiền thưởng (lương tháng 13)	1.426.600.396	111.226.500
Các khoản khác	60.800.000	32.600.000
<b>Cộng</b>	<b><u>3.513.000.396</u></b>	<b><u>1.535.575.049</u></b>

##### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu (GLT)	Công ty con
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh (QMC)	Công ty con
Công ty Cổ phần Tự động Tân Tiến (AIT)	Công ty con
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính (ST)	Công ty con
Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông (RTC)	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên Phần mềm Tiên Phong (ITDS)	Công ty con
Công ty Cổ phần Thiên Vận (SN)	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thanh toán Trực tuyến Mùa Xuân (MX)	Công ty liên kết
Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng Toàn Cầu (GII)	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thái Sơn Tiên Phong	Công ty đầu tư dài hạn
Công ty TNHH Liên Doanh Global Sitem (GSC)	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất điện Toàn Cầu	Công ty cùng tập đoàn

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH Một thành viên Phần mềm Tiên Phong</b>		
Góp vốn	497.000.000	1.000.000.000
Nhận lợi nhuận được chia	497.000.000	-
Bán hàng, cung cấp dịch vụ	19.844.026	-
Mua hàng	3.600.047.911	265.000.000
Mượn tiền	1.050.000.000	920.000.000
<b>Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính</b>		
Cho vay	3.373.661.084	5.589.234.719
Lãi vay	239.291.404	264.358.761
Góp vốn	123.820.000	807.460.000
Nhận cổ tức	3.113.674.400	4.029.071.987
Bán tài sản	-	15.000.000
Mua hàng	97.396.746	1.558.934.731
Mượn tiền	2.500.000.000	-
Phí nhượng quyền	763.048.718	709.733.314
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	921.371.185	1.982.738.077

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Công nghệ tự động Tân Tiến</b>		
Góp vốn	-	554.980.000
Cho vay	1.002.449.717	-
Nhận cổ tức	2.165.790.900	287.989.965
Phí nhượng quyền	459.412.919	255.588.521
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	458.739.989	808.378.812
Mua hàng	308.327.445	365.066.109
<b>Công ty Cổ phần Công nghệ Tin Thông</b>		
Góp vốn	160.440.000	2.161.990.000
Nhận cổ tức	1.759.525.400	2.530.903.560
Phí nhượng quyền cho Tin Thông	590.713.080	602.576.219
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	195.943.311	1.952.157.374
Mua hàng, dịch vụ	11.075.146.024	1.228.343.175
<b>Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh</b>		
Góp vốn	2.956.650.000	2.264.950.000
Nhận cổ tức	8.258.409.400	1.913.384.044
Phí nhượng quyền cho Thạch Anh	1.040.627.000	882.249.581
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	109.700.000	1.376.484.699
Mua hàng hóa, dịch vụ	8.011.499.565	13.444.366.385
<b>Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu</b>		
Góp vốn	7.524.040.000	1.978.040.000
Cho vay	15.535.771.360	11.153.432.000
Lãi cho vay	217.532.121	140.968.713
Nhận cổ tức	12.147.309.000	13.360.044.908
Vay	3.000.000.000	-
Lãi vay	8.400.000	-
Phí nhượng quyền	2.580.365.006	2.678.125.946
Mua hàng	5.603.208.059	337.729.118
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	127.939.068	3.599.700.391
<b>Công ty TNHH Liên doanh Global Sitem</b>		
Cung cấp dịch vụ	37.760.000	-
Vay	5.794.500.000	-
Lãi vay	2.000.000	-
<b>Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng Toàn Cầu</b>		
Góp vốn	2.000.000.000	3.250.009
Cho vay	4.000.000.000	-
Lãi vay	87.400.000	140.968.713
Cho mượn tiền	1.000.000.000	-
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	76.985.527	-
Mua hàng	-	337.729.118
<b>Công ty Cổ phần Công nghệ Thiên Vận</b>		
Góp vốn	-	160.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cho mượn tiền	6.000.000.000	-
Nhận cổ tức	-	56.765.655
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	109.958.046	1.324.242.773
Mượn tiền	300.000.000	-
Mua hàng	18.333.321.647	457.329.244
<b>Công ty Cổ phần Thanh toán trực tuyến Mùa Xuân</b>		
Góp vốn	-	1.400.000.000
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	34.744.518	-
Mua tài sản	8.927.784	-
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty TNHH Một thành viên Phần mềm Tiên Phong</b>		
Phải thu cổ tức	-	497.000.000
Phải thu tiền hàng và dịch vụ	21.828.429	-
<b>Công ty Cổ phần Tín học Siêu Tinh</b>		
Tiền vay	2.663.967.084	420.604.095
Phải thu cổ tức	2.703.980.400	2.488.310.730
Phải thu tiền hàng, dịch vụ	828.908.083	1.248.352.697
Phải thu khác	-	3.266.686.783
<b>Công ty Cổ phần Công nghệ tự động Tân Tiến</b>		
Phải thu cổ tức	1.832.592.300	165.448.832
Phải thu tiền hàng, dịch vụ	323.283.366	2.137.030.108
Ứng trước tiền hàng	910.191.251	-
<b>Công ty Cổ phần Công nghệ Tin Thông</b>		
Phải thu cổ tức	1.296.492.400	438.668.827
Phải thu tiền hàng, dịch vụ	609.475.720	585.482.390
Phải thu khác	-	8.158.413
<b>Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh</b>		
Phải thu cổ tức	7.627.795.000	1.513.520.000
Phải thu tiền hàng, dịch vụ	319.746.055	323.972.000
Phải thu khác	-	8.158.413
<b>Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu</b>		
Phải thu cổ tức	2.736.635.000	6.018.628.060
Phải thu tiền hàng, dịch vụ	164.228.961	1.443.060.670
Phải thu tiền mượn	198.335.748	-
Phí nhượng quyền	608.301.737	545.863.289
<b>Công ty Cổ phần Công nghệ Thiên Vận</b>		
Phải thu cổ tức	9.965.496	9.600.000



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền hàng, dịch vụ	-	439.385.252
Phải thu khác	-	17.948.509
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b><u>22.855.727.030</u></b>	<b><u>21.575.879.068</u></b>
<b>Công ty TNHH Một thành viên Phần mềm Tiên Phong</b>		
Phải trả hàng hóa, dịch vụ	2.853.942.000	265.000.000
Phải trả khác	760.000.000	220.000.000
<b>Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tinh</b>		
Phải trả hàng hóa, dịch vụ	309.750.574	383.159.512
<b>Công ty Cổ phần Công nghệ tự động Tân Tiến</b>		
Phải trả hàng hóa, dịch vụ	225.397.515	44.364.452
Phải trả khác	-	24.994.500
<b>Công ty Cổ phần Công nghệ Tin Thông</b>		
Phải trả hàng hóa, dịch vụ	7.502.142.748	2.063.030.500
Phải trả khác	-	67.433.584
<b>Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh</b>		
Phải trả hàng hóa, dịch vụ	4.000.432.898	949.535.234
<b>Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu</b>		
Phải trả hàng hóa, dịch vụ	800.075.622	3.000.598
Mượn tiền	5.000.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Công nghệ Thiên Vận</b>		
Phải trả hàng hóa, dịch vụ	9.828.077.377	426.191.055
Vay	300.000.000	-
<b>Công ty TNHH Liên doanh Global Sitem</b>		
Vay	5.294.500.000	-
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>36.874.318.734</u></b>	<b><u>4.020.518.380</u></b>

## 2. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Từ 1 năm trở xuống	1.291.742.581	1.567.961.490
Trên 1 năm đến 5 năm	796.914.810	1.982.483.666
<b>Cộng</b>	<b><u>2.088.657.391</u></b>	<b><u>3.550.445.156</u></b>

Công ty phải trả tiền thuê văn phòng tại trụ sở chính và các chi nhánh.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 3. Thông tin khác

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các qui định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2010



**Phan Việt Hà**  
Kế toán trưởng



**Lâm Thiều Quân**  
Tổng Giám đốc